TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày 8 - 10 - 2018
"V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên.

2. Bà Nguyễn Thị P.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 và 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 185/2017/DS-ST, ngày 9/10/2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Thông báo thời gian mở phiên tòa số 02/2018/TB-TA, ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 00, ấp A T, xã M A H B, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Số 00, khóm B T 2, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1973, (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị C E (Trần Thị H), sinh năm 1979.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị C E là anh Bùi Văn S.

Cùng địa chỉ: Số 00, ấp A T, xã M A H B, huyện L V, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị S, sinh năm 1948. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A T, xã M A H B, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Vào ngày 06 tháng 6 năm 2013, do quen biết và ở gần nhà nên chị Trần Kim P có cho anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E (Trần Thị H) vay số tiền vốn 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và 04 chỉ vàng 24kara (vàng 9999). Đến ngày 09 tháng 7 năm 2013, thì chị Trần Kim P cho anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E tiếp tục vay số tiền vốn 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) và 04 chỉ vàng 24kara (vàng 9999), mục đích vay là để anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E mua vịt nuôi, thời hạn vay khi nào có nhu cầu thì chị Trần Kim P lấy lại số tiền và vàng, vì tin tưởng nên không có làm giấy tờ.

Do chị Trần Kim P có nhu cầu lấy lại số tiền và vàng lại nhưng anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E hẹn trả nhiều lần mà không trả. Đến tháng 07 năm 2015, thì anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E có trả cho chị Trần Kim P được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E gửi cho bà Lê Thị S trả tiền cho chị Trần Kim P. Thời gian Su chị Trần Kim P đến gặp anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E để lấy lại tiền và vàng nhưng anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E hẹn đến cuối năm 2015 trả, nhưng đến hẹn không trả. Nay người đại diện hợp pháp cho chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả tiền vay còn nợ 18.000.000 đồng và 08 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999), không yêu cầu tính lãi.

- Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị C E là anh Bùi Văn S và anh Bùi Văn S có văn bản ý kiến: Anh Bùi Văn S thừa nhận vào khoảng tháng 06 năm 2014, anh Bùi Văn S có vay của chị Trần Kim P số vàng là 07 chỉ 24 kara (vàng 9999), mục đích vay vàng là làm vốn cho gia đình, vợ chồng mua vịt về nuôi, có đóng lãi được một năm, đóng mỗi tháng là 1.050.000 đồng. Anh Bùi Văn S có trả vốn được hai lần, lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng (gửi bà Lê Thị S) và lần thứ hai trả 02 chỉ 24 kara (vàng 9999), không nhớ ngày tháng năm trả và cũng có làm giấy tờ gì. Do làm ăn thất bại nên anh Bùi Văn S có đến gặp chị Trần Kim P xin trả dần số vàng còn nợ nhưng chị Trần Kim P không đồng ý.

- Người làm chứng bà Lê Thị S trình bày: Bà Lê Thị S không biết việc chị Trần Kim P cho anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E vay tiền, vàng nhưng anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E có gửi bà Lê Thị S số tiền 5.000.000 đồng để trả cho chị Trần Kim P và chỉ có gửi một lần tiền.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Bùi Văn S vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Bùi Văn S vắng mặt không lí do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn S, do anh Bùi Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr trình bày anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E nợ chị Trần Kim P 07 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999) và có trả được 5.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu tại thời điểm xét xử vàng 24 kara (vàng 9999) giá 3.473.0000 đồng/chỉ quy ra tiền 24.311.000 đồng – 5.000.000 đồng, còn nợ lại 19.311.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả tiền còn nợ 19.311.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và rút một phần yêu cầu khởi kiện 01 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999) và tiền còn nợ 18.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Văn Tr cho rằng giữa chị Trần Kim P với anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E là bà con nên việc cho vay không làm biên nhận nên không nhớ chính xác thời gian.

Anh Bùi Văn S vắng mặt nhưng theo tờ trình, anh Bùi Văn S thừa nhận có vay của chị Trần Kim P 07 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999), mục đích vay là mua vịt về nuôi. Anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E có đóng lãi cho chị Trần Kim P được một năm, mỗi tháng đóng lãi số tiền 1.050.000 đồng, trả được hai lần tiền vốn, lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng, lần thứ hai trả 02 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999), việc trả tiền không có làm biên nhận.

Xét hợp đồng vay giữa chị Trần Kim P với anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E tuy không làm hợp đồng cụ thể nhưng thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận hai

bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết vay hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng vay được xem là hợp pháp.

Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E chưa trả đầy đủ tiền cho chị Trần Kim P là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015:

Theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

" 1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2……."

Hội đồng xét xử, xét thấy người đại diện hợp pháp cho chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả tiền còn nợ 19.311.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì anh Bùi Văn S thừa nhận vào tháng 06 năm 2014, anh Bùi Văn S có vay của chị Trần Kim P vàng vốn 07 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999), có trả vốn được hai lần, lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng, lần hai trả 02 chỉ vàng 24 karra (vàng 9999) và có đóng lãi được một năm, lãi suất mỗi tháng 1.050.000 đồng nhưng không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến. Ngày 10/03/2018, Tòa án tống đạt Quyết định số 10/QĐ-CCTLCC ngày 01/03/2018 cho anh Bùi Văn S, về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh việc trả tiền, vàng và tiền đóng lãi nhưng anh Bùi Văn S không cung cấp được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về lãi suất: Người đại diện hợp pháp cho Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện thì người đại diện hợp pháp cho chị Trần Kim P là anh Nguyễn Văn Tr rút yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E liên đới trả số vàng vay còn nợ 01 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999) và tiền vay 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên đình chỉ không xem xét.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim P nên anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E phải nộp 965.500 đồng (19.311.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim P về việc yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả vàng vay còn nợ 01 chỉ vàng 24 kara (vàng 9999) và tiền 18.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của của chị Trần Kim P yêu cầu anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả tiền còn nợ 19.311.000 đồng (Mười chín triệu, ba trăm mười một nghìn đồng).

1. Buộc anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E trả cho chị Trần Thị P tiền vay còn nợ 19.311.000 đồng (Mười chín triệu, ba trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E nộp 965.500 án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Kim P được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 1.150.000đ (do anh Nguyễn Văn Tr nộp thay) theo lai thu số 16686 ngày 06/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyền kháng cáo: Chị Trần Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Bùi Văn S, chị Trần Thị C E vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Phước